

<p><i>chúng ta cần làm gì để gìn giữ những kỉ quan đó</i></p> <p>- Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết.</p>	<p>- HS nêu từ khó viết: <i>công trình, kiến trúc, hành lang, ngạc nhiên, nhằng nhịt...</i></p> <p>- Viết từ khó vào vở nháp</p>								
<p><b>3. Viết bài chính tả: (15p)</b>  * <b>Mục tiêu:</b> Hs nghe - viết tốt bài chính tả theo hình thức đoạn văn.  * <b>Cách tiến hành:</b></p>									
<p>- GV đọc bài cho HS viết  - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.  - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết.</p>	<p>- HS nghe - viết bài vào vở</p>								
<p><b>4. Đánh giá và nhận xét bài: (5p)</b>  * <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  * <b>Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi</b></p>									
<p>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.   - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS</p>	<p>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau   - Lắng nghe.</p>								
<p><b>5. Làm bài tập chính tả: (5p)</b>  * <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS phân biệt được l/n  * <b>Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp</b></p>									
<p><b>Bài 2a:</b> Tìm và viết các từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng s/x</p> <p><b>Bài 3a:</b></p> <p><b>6. Hoạt động ứng dụng (1p)</b></p> <p><b>7. Hoạt động sáng tạo (1p)</b></p>	<p><u>Đáp án:</u>  a) Đáp án: <i>sinh, biết, biết, sáng, tuyệt, xứng.</i>  Đáp án:</p> <table border="1" data-bbox="850 1394 1398 1598"> <tr> <td>Từ ngữ viết đúng chính tả</td> <td>Từ ngữ viết sai chính tả</td> </tr> <tr> <td>sáng sửa</td> <td>sấp sếp</td> </tr> <tr> <td>sản sinh</td> <td>tin sảo</td> </tr> <tr> <td>sinh động</td> <td>bổ xung</td> </tr> </table> <p>- Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả  - Lấy VD để phân biệt các sinh/ xinh</p>	Từ ngữ viết đúng chính tả	Từ ngữ viết sai chính tả	sáng sửa	sấp sếp	sản sinh	tin sảo	sinh động	bổ xung
Từ ngữ viết đúng chính tả	Từ ngữ viết sai chính tả								
sáng sửa	sấp sếp								
sản sinh	tin sảo								
sinh động	bổ xung								

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.....

.....

## TOÁN

### *Tiết 92: LUYỆN TẬP*

#### **I. MỤC TIÊU:**

##### **1. Kiến thức**

- Củng cố kiến thức biểu đồ và đo diện tích

##### **2. Kỹ năng**

- Chuyển đổi được các số đo diện tích.  
- Đọc được thông tin trên biểu đồ cột.

*\*ĐCND: Cập nhật thông tin diện tích Thủ đô Hà Nội (năm 2009) trên mạng: 3 324 ki-lô-mét vuông.*

##### **3. Thái độ**

- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

##### **4. Góp phần phát huy các năng lực**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 3 (b), bài 5.

#### **II. CHUẨN BỊ:**

##### **1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập  
- HS: SGK,...

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm  
- Kỹ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. Khởi động (5p)</b>  - Giới thiệu bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, nhận xét tại chỗ
<b>2. HĐ thực hành (30p)</b> <i>* Mục tiêu:</i> Chuyển đổi được các số đo diện tích. Đọc được thông tin trên biểu đồ cột. <i>* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm – Lớp</i>	
<b>Bài 1: Viết số thích hợp vào...</b> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần). - GV chốt đáp án.	- 1 HS đọc yêu cầu - Làm việc cá nhân- Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp Đáp án: $530\text{dm}^2 = 53000\text{cm}^2$ $300\text{dm}^2 = 3\text{m}^2$ $13\text{dm}^2 29\text{cm}^2 = 1329\text{cm}^2$ ; $10\text{km}^2 = 10000000\text{m}^2$

\* **KL:** HS củng cố cách đổi các đơn vị đo diện tích và mối quan hệ giữa các đơn vị đo

**Bài 3b. HS năng khiếu làm cả bài.**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập

*Điều chỉnh diện tích thủ đô HN (2009) là 3324 km<sup>2</sup>*

- Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).

- GV chốt đáp án.

**Bài 5:**

- GV giới thiệu về mật độ dân số: *mật độ dân số là chỉ số dân trung bình sống trên diện tích km<sup>2</sup>.*

- GV yêu cầu HS đọc biểu đồ trang 101 SGK và hỏi:

+ *Biểu đồ thể hiện điều gì?*

+ *Hãy nêu mật độ dân số của từng thành phố.*

- Nhận xét, chốt đáp án.

- *GV lưu ý HS đây là số liệu cũ năm 1999. Số liệu mới có thể thay đổi*

**Bài 4 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)**

**4. Hoạt động ứng dụng (1p)**

**5. Hoạt động sáng tạo (1p)**

$$84600\text{cm}^2 = 846\text{dm}^2$$

$$9000000\text{m}^2 = 9\text{km}^2$$

- Thực hiện theo YC của GV.

- Làm cá nhân

Đ/a:

a) S Hà Nội > S Đà Nẵng

S Đà Nẵng < S TP HCM

S TP HCM < S Hà Nội

b) TP Hà Nội có S lớn nhất, tp Đà Nẵng có S bé nhất

+ *Mật độ dân số của 3 thành phố lớn là Hà Nội, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh.*

+ *Hà Nội: 2952 người/km<sup>2</sup>, Hải Phòng: 1126 người/km<sup>2</sup>, thành phố Hồ Chí Minh: 2375 người/km<sup>2</sup>.*

- HS làm việc nhóm 2- Chia sẻ lớp

Đ/a:

a. Thành phố Hà Nội có mật độ dân số lớn nhất.

b. Mật độ dân số Thành phố Hồ Chí Minh gấp hơn hai lần mật độ dân số thành phố Hải Phòng.

- HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  
Bài giải

Chiều rộng khu đất là:

$$3 : 3 = 1 \text{ (km)}$$

Diện tích khu đất là:

$$3 \times 1 = 3 \text{ km}^2$$

Đáp số: 3 km<sup>2</sup>

- Chữa lại các bài tập sai

- Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải.

---

---

## ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

---

### LỊCH SỬ (VNEN)

#### NHÀ HỒ (T1)

.....

.....

.....

.....

### LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)

#### NƯỚC TA CUỐI THỜI TRẦN

##### **1. Kiến thức**

- Nắm được một số sự kiện về sự suy yếu của nhà Trần:
- + Vua quan ăn chơi sa đọa; trong triều một số quan lại bất bình, Chu Văn An dâng sớ xin chém 7 tên quan coi thường phép nước.
- + Nông dân và nô tì nổi dậy đấu tranh.
- Hoàn cảnh Hồ Quý Ly truất ngôi vua Trần, lập nên nhà Hồ
  - \* HS khá, giỏi:
    - Nắm được nội dung một số cải cách của Hồ Quý Ly: qui định lại số ruộng cho quan lại, quý tộc: qui định lại số nô tì phục vụ trong gia đình quý tộc.
    - Biết lí do chính dẫn tới cuộc kháng chiến chống quân Minh của Hồ Quý Ly thất bại: không đoàn kết được toàn dân để tiến hành kháng chiến mà chỉ dựa vào lực lượng quân đội.

##### **2. Kỹ năng**

- Rèn kỹ năng sử dụng lược đồ, thuyết trình, kể chuyện.

##### **3. Thái độ**

- Có tinh thần học tập nghiêm túc, tôn trọng lịch sử

##### **4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

## **II. CHUẨN BI:**

### **1. Đồ dùng**

- GV: + Phiếu học tập cho HS.
  - + Tranh minh họa như SGK ( nếu có ).
- HS: SGK, bút

### **2. Phương pháp, kỹ thuật**

---

---

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
- KT: Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b> (4p)</p> <p>- GV dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p>
<p><b>2. Bài mới:</b> (30p)</p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> - Nắm được một số sự kiện về sự suy yếu của nhà Trần - Hoàn cảnh Hồ Quý Ly truất ngôi vua Trần, lập nên nhà Hồ</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b> Cá nhân – Nhóm – Lớp</p>	
<p><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <p>Trong gần 2 thế kỉ trị vì nước ta, nhà Trần đã lập được nhiều công lớn, chấn hưng, xây dựng nền kinh tế nước nhà, 3 lần đánh tan quân xâm lược Mông – Nguyên,.....nhưng tiếc rằng, đến cuối thời Trần, vua quan lao vào ăn chơi hưởng lạc, đời sống nhân dân cực khổ trăm bề. Trước tình hình đó nhà Trần có tồn tại được không? ....</p> <p><b>b. Tìm hiểu bài:</b></p> <p><b>HĐ1: Tình hình nước ta cuối thời nhà Trần:</b></p> <p>GV phát phiếu học tập cho các nhóm. Nội dung của phiếu:</p> <p>+ Vào giữa thế kỉ XIV, vua quan nhà Trần sống như thế nào?</p> <p>+ Những kẻ có quyền thế đối xử với dân ra sao?</p> <p>+ Cuộc sống của nhân dân như thế nào?</p> <p>+ Thái độ phản ứng của nhân dân với triều đình ra sao?</p> <p>+ Nguy cơ ngoại xâm như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận.</p> <p>- GV cho HS nêu khái quát tình hình của đất nước ta cuối thời Trần.</p> <p><b>HĐ2: Nhà Hồ thành lập:</b></p> <p>+ Hồ Quý Ly là người như thế nào?</p> <p>+ Triều Trần chấm dứt năm nào? Nói tiếp nhà Trần là triều đại nào?</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2 – Chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>+ Ăn chơi sa đọa.</p> <p>+ Ngang nhiên vợ vét của nhân dân để làm giàu.</p> <p>+ Vô cùng cực khổ.</p> <p>+ Bất bình, phần nộ trước thói xa hoa, sự bóc lột của vua quan, nông dân và nô tì đã nổi dậy đấu tranh.</p> <p>+ Giặc ngoại xâm lăm le bờ cõi.</p> <p>- HS kết nối các sự kiện và tóm tắt lại nội dung của hoạt động</p> <p>- HS làm việc nhóm 4- Chia sẻ lớp</p> <p>+ Là quan đại thần có tài của nhà Trần.</p> <p>+ Năm 1400, nhà Hồ do hồ Quý Ly đứng đầu lên thay nhà Trần, xây thành Tây Đô (Vĩnh Lộc, Thanh</p>

+ Hồ Quý Ly đã làm gì để đưa đất nước thoát khỏi khó khăn?

+ Hành động truất quyền vua của Hồ Quý Ly có hợp lòng dân không? Vì sao?

+ Theo em, vì sao nhà Hồ lại không chống nổi quân xâm lược nhà Minh?

- **GV kết luận:** Năm 1400, Hồ Quý Ly truất ngôi vua Trần, lập nên nhà Hồ đã tiến hành nhiều cải cách tiến bộ đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khó khăn. Tuy nhiên, do chưa đủ thời gian đoàn kết được nhân dân nên nhà Hồ đã thất bại trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược. Nhà Hồ sụp đổ, nước ta rơi vào ách đô hộ của nhà Minh. Liệu ai sẽ là người đánh đuổi giặc Minh, tìm lại độc lập cho dân tộc, chúng ta sẽ tìm hiểu ở bài sau.

**3. Hoạt động ứng dụng (1p).**

**4. Hoạt động sáng tạo (1p)**

Hóa ), đổi tên nước là Đại Ngu

+ Hồ Quý Ly đã thay thế các quan cao cấp của nhà Trần bằng những người thực sự có tài, đặt lệ các quan phải thường xuyên xuống thăm dân. Quy định lại số ruộng đất, nô tì của quan lại quý tộc, nếu thừa phải nộp cho nhà nước. Những năm có nạn đói, nhà giàu buộc phải bán thóc và tổ chức nơi chữa bệnh cho nhân dân.

+ Hành động truất quyền vua của Hồ Quý Ly là hợp lòng dân vì các vua cuối thời nhà Trần chỉ lo ăn chơi sa đọa, làm cho tình hình đất nước ngày càng xấu đi và Hồ Quý Ly đã có nhiều cải cách tiến bộ.

+ Vì nhà Hồ chỉ dựa vào quân đội, chưa đủ thời gian thu phục lòng dân, không dựa vào sức mạnh đoàn kết của các tầng lớp trong xã hội.

- HS lắng nghe.

- Ghi nhớ KT của bài

- Tìm hiểu về thành Tây Đô của nhà Hồ.

- Kể chuyện lịch sử về Hồ Quý Ly

## ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 8 tháng 1 năm 2019

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

## CHỮ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀM GÌ?

### I. MỤC TIÊU:

#### 1. Kiến thức

- Hiểu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận chủ ngữ (CN) trong câu kể Ai làm gì? (ND Ghi nhớ).

#### 2. Kỹ năng

- Nhận biết được câu kể Ai làm gì?, xác định được bộ phận CN trong câu (BT1, mục III); biết đặt câu với bộ phận CN cho sẵn hoặc gợi ý bằng tranh vẽ (BT2, BT3).

#### 3. Thái độ

- HS có thái độ học tập tích cực

#### 4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

### II. CHUẨN BỊ:

#### 1. Đồ dùng

- GV: Một số tờ phiếu viết đoạn văn ở phần nhận xét, đoạn văn ở BT 1 (Luyện tập).

- HS: VBT, bút

#### 2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động (5p)</b></p> <p>+ Câu kể Ai làm gì gồm có mấy bộ phận</p> <p>+ Lấy VD về câu kể Ai làm gì?</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung, giới thiệu và dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét</p> <p>+ Câu kể Ai làm gì gồm có 2 bộ phận: Chủ ngữ và Vị ngữ.</p> <p>- HS nói tiếp lấy VD về câu kể Ai làm gì?</p>
<p><b>2. Hình thành KT : (15 p)</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Hiểu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận chủ ngữ (CN) trong câu kể Ai làm gì? (ND Ghi nhớ).</p> <p>* <b>Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Cả lớp</b></p>	
<p><b>a. Nhận xét</b></p> <p>- GV gọi HS đọc đoạn văn.</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân</p>	<p><b>Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2- Chia sẻ lớp</b></p> <p>- 1 HS đọc – Lớp đọc thầm – Nêu yêu cầu</p> <p>- Tìm câu kể, xác định CN - Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp</p> <p>- Các câu kể trong đoạn văn:</p> <p>Câu 1: <b>Một đàn ngỗng</b> vươn dài cổ, chúm mỏ về phía trước, định đập bọn trẻ.</p> <p>Câu 2: <b>Hùng</b> dứt vội khẩu súng vào túi</p>

<p>+ <i>Nêu ý nghĩa của chủ ngữ vừa tìm được?</i></p> <p>+ <i>Chủ ngữ của các câu trên do loại từ ngữ nào tạo thành?</i></p> <p><b>b. Ghi nhớ</b></p>	<p><i>quần, chạy biển.</i></p> <p>Câu 3: <b>Thằng</b> méo máo nấp vào sau lưng Tiến.</p> <p>Câu 4: <b>Em</b> liền nhặt một cành xoan, xua đàn ngỗng ra xa.</p> <p>Câu 5: <b>Đàn ngỗng</b> kêu quàng quạc, vươn cổ chạy miết.</p> <p>+ <i>Chủ ngữ chỉ sự vật (người, con vật) hoạt động</i></p> <p>+ <i>Do danh từ hoặc cụm danh từ tạo thành.</i></p> <p>- 1 HS đọc to Ghi nhớ</p> <p>- HS lấy VD về câu kể Ai làm gì? và xác định CN của câu kể đó</p>
<p><b>3. HĐ thực hành (18p)</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Nhận biết được câu kể Ai làm gì?, xác định được bộ phận CN trong câu (BT1, mục III); biết đặt câu với bộ phận CN cho sẵn hoặc gợi ý bằng tranh vẽ (BT2, BT3).</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b> Cá nhân – Nhóm – Lớp</p>	
<p><b>Bài tập 1:</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- Yc HS tự làm cá nhân</p> <p>- Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p><b>- GV giới thiệu thêm: Cụm từ Trong rừng là bộ phận Trạng ngữ sau này các em sẽ tìm hiểu</b></p> <p><b>Bài tập 2: Đặt câu.</b></p> <p>- Nhận xét, khen/ động viên, cùng HS sửa câu cho các bạn</p> <p><b>Bài tập 3: Đặt câu theo...</b></p>	<p><b>Cá nhân – Nhóm 2 - Lớp</b></p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng.</p> <p>- HS làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp</p> <p>Đ/a:</p> <p>Câu 3: <i>Trong rừng, chim chóc hót véo von.</i></p> <p>Câu 4: <b>Thanh niên</b> lên rẫy.</p> <p>Câu 5: <b>Phụ nữ</b> giặt giũ bên những giếng nước.</p> <p>Câu 6: <b>Em nhỏ</b> đùa vui trước nhà sàn.</p> <p>Câu 7: <b>Các cụ già</b> chụm đầu bên những ché rượu cần.</p> <p>- Đặt câu cá nhân – Chia sẻ lớp. VD</p> <p>a. <b>Các chú công nhân</b> đang sửa đường dây điện.</p> <p>b. <b>Mẹ em</b> luôn dậy sớm lo bữa sáng cho cả nhà.</p> <p>c. <b>Chim sơn ca</b> bay vút lên bầu trời xanh thẳm.</p>



<p>- Yêu cầu HS làm cá nhân</p> <p><b>4. HĐ ứng dụng (1p)</b></p> <p><b>5. HĐ sáng tạo (1p)</b></p>	<p>- HS thực hành cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp</p> <p>VD: - Các bạn học sinh đi học.</p> <p>- Các bác nông dân đang gặt lúa.</p> <p>- Đàn chim chao liệng trên bầu trời.</p> <p>- Chỉnh sửa lại những câu sai</p> <p>- Dựa vào bức tranh BT 3, viết được đoạn văn có câu thuộc mẫu Ai làm gì?</p> <p>VD: Buổi sáng, bà con nông dân ra đồng gặt lúa. Trên những con đường làng quen thuộc, các bạn học sinh tung tăng cắp sách tới trường. Xa xa, các chú công nhân đang cày vỡ những thửa ruộng vừa gặt xong. Thấy động, lũ chim sơn ca vụt bay vút lên bầu trời xanh thẳm.</p>
---	--

## ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

## TOÁN

### *Tiết 93: HÌNH BÌNH HÀNH*

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức**

- HS làm quen với hình bình hành

##### **2. Kỹ năng**

- Nhận biết được hình bình hành và một số đặc điểm của nó.

##### **3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

##### **4. Góp phần phát triển các kỹ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2

#### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ có vẽ sẵn một số hình: vuông, chữ nhật, bình hành, tứ giác

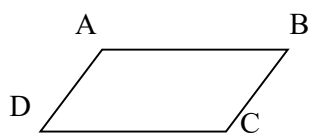
- HS: SGK, giấy kẻ ô li

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ khởi động (3p)</b> - GV giới thiệu bài mới</p>	<p>- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p>
<p><b>2. Hình thành kiến thức (15p)</b> * <b>Mục tiêu:</b> HS làm quen với hình bình hành và nêu được đặc điểm của hình bình hành * <b>Cách tiến hành:</b> Cá nhân – Lớp</p>	
<p>- GV vẽ hình lên bảng</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- Giảng: Đây là một hình bình hành + Hãy đọc tên các cặp cạnh đối diện  + Hãy đọc tên các cặp cạnh song song  + So sánh độ dài của các cặp cạnh AB và CD, AD và BC + Hình bình hành có mấy cặp cạnh đối diện song song?  + Vậy hình bình hành có đặc điểm gì?</p>	<p>- Quan sát hình nêu đặc điểm hình bình hành</p> <p>- HS: Hình bình hành + Cạnh AB đối diện với cạnh CD + Cạnh AD đối diện với cạnh CB + Cạnh AB song song với cạnh DC + Cạnh AD song song với cạnh BC + Các cặp cạnh bằng nhau</p> <p>+ Có 2 cặp cạnh đối song song và bằng nhau</p> <p>=&gt; <b>Hình bình hành có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau</b></p>
<p><b>3. HĐ thực hành (18p)</b> * <b>Mục tiêu:</b> Nhận biết được hình bình hành, phân biệt đặc điểm của hình bình hành với hình tứ giác * <b>Cách tiến hành:</b> Cá nhân – Nhóm – Lớp</p>	
<p><b>Bài 1:</b> - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. - GV chốt đáp án.</p> <p>- Cùng cố cách xác định hình bình hành.</p> <p><b>Bài 2:</b> - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. - GV chốt đáp án.</p>	<p>- Làm cá nhân - Chia sẻ lớp</p> <p><u>Đáp án:</u> Đ/a: + Hình 1, 2 và 5 là hình bình hành</p> <p>- Giải thích tại sao các hình này là hình bình hành (có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau)</p> <p>- Làm nhóm 2 – Chia sẻ lớp</p> <p>Đ/a: + Hình bình hành MNPQ có các cặp cạnh</p>